

## PHÁT TRIỂN DU LỊCH SINH THÁI CỘNG ĐỒNG TẠI CÔNG VIÊN ĐỊA CHẤT TOÀN CẦU UNESCO NON NƯỚC CAO BẰNG

Trần Chí Thiện<sup>1</sup>, Cao Thị Thanh Phụng<sup>2</sup>

### Tóm tắt

Bài báo phân tích tiềm năng, thực trạng, và giải pháp phát triển du lịch sinh thái cộng đồng trong vùng Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Non nước Cao Bằng. Kết quả nghiên cứu cho thấy, vùng này có tiềm năng to lớn trong phát triển du lịch sinh thái cộng đồng nhờ có cả về tài nguyên thiên nhiên và tài nguyên văn hóa - lịch sử đa dạng và đặc sắc. Tuy vậy, du lịch sinh thái cộng đồng nơi đây mới chỉ ở giai đoạn đầu phát triển do có nhiều hạn chế về cơ sở vật chất, trình độ người dân, sự tham gia của các bên liên quan và cơ chế chính sách. Các giải pháp được khuyến nghị bao gồm: Tăng cường giáo dục về du lịch sinh thái cộng đồng; tăng cường quản lý nhà nước; tăng cường sự tham gia của các bên liên quan; đẩy mạnh đào tạo nguồn nhân lực; đa dạng hóa sản phẩm du lịch, tăng cường xúc tiến du lịch và chú trọng bảo tồn di sản, bảo vệ môi trường.

**Từ khóa:** Du lịch sinh thái cộng đồng, thực trạng, giải pháp, Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Non nước Cao Bằng.

### DEVELOPING COMMUNITY ECOTOURISM IN NON NUOC CAO BANG UNESCO GLOBAL GEOPARK

#### Abstract

The paper analyzes potentials, status, and solutions to develop community ecotourism in the Non nuoc Cao Bang UNESCO Global Geopark. Research results show that the region has great potentials in developing community ecotourism thanks to both diverse and unique natural and cultural - historical resources. However, community ecotourism here is only in the early stage of the development due to limitations of infrastructure, labor's qualifications, participation of stakeholders and policy mechanisms. Recommended solutions include enhancing community ecotourism education, strengthening state management, increasing stakeholder engagement, promoting the training of human resources, diversifying tourism products, strengthening the tourism promotion, and focusing on heritage conservation and environmental protection.

**Keywords:** Community ecotourism, current status, solutions, Non nuoc Cao Bang UNESCO Global Geopark.  
**JEL classification:** Z3.

#### 1. Đặt vấn đề

Cao Bằng là vùng đất cổ sơn thủy hữu tình với nhiều di sản thiên nhiên, văn hóa, lịch sử; có nhiều dân tộc với nền văn hóa đa dạng, đậm đà bản sắc, là kinh đô của một số triều đại phong kiến, là chiếc nôi cách mạng trong lịch sử chống thực dân Pháp. Năm 2018, UNESCO đã công nhận Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Non nước Cao Bằng (CVĐCCB) rộng 3.930 km<sup>2</sup>, gồm toàn bộ diện tích các huyện Quảng Hòa, Trùng Khánh, Hạ Lang, Hà Quảng và một phần các huyện Nguyên Bình, Hòa An, Thạch An với tài nguyên thiên nhiên và tài nguyên nhân văn phong phú và đặc sắc. Đây là nơi cư trú lâu đời của chín dân tộc anh em gồm các dân tộc Tày, Nùng, H'mông, Kinh, Dao, Sán Chỉ... với nền văn hóa đa dạng, đậm đà bản sắc (Trần Thùy, 2021). Hầu hết các di sản thiên nhiên, văn hóa, lịch sử của Cao Bằng tập trung trong vùng CVĐCCB tạo ra cho vùng những lợi thế đặc biệt trong phát triển du lịch (DL), đặc biệt là du lịch sinh thái cộng đồng (DLSTCĐ). Tuy vậy, hiện nay, ở đây, các mô hình DLSTCĐ mới chỉ ở giai đoạn đầu phát triển, còn

bộc lộ nhiều hạn chế như đường giao thông còn khó khăn, chất lượng nguồn nhân lực thấp, sản phẩm du lịch chưa đa dạng...nên số du khách chưa đông. Đến nay, chưa có một công trình đã công bố nào nghiên cứu sâu về phát triển DLSTCĐ trên địa bàn CVĐCCB, trừ một số bài báo nhỏ quảng bá một số thông tin về tài nguyên và tình hình du lịch tại một số điểm du lịch cộng đồng trong vùng.

#### 2. Cơ sở khoa học về du lịch sinh thái cộng đồng 2.1. Lý luận về du lịch sinh thái cộng đồng

Theo Buckley R. (2004), DLST là hoạt động DL trong đó du khách được tận hưởng thiên nhiên, và các nền văn hóa cùng tồn tại hài hòa với môi trường tự nhiên; họ có ý thức giảm thiểu tác động của mình đến thiên nhiên và văn hóa địa phương và hướng tới cải thiện kinh tế - xã hội của người dân địa phương.

Theo Ban Thư ký ASEAN (2016, tr.2), "DLST là hoạt động DL do cộng đồng làm chủ và điều hành, được quản lý hoặc điều phối ở cấp cộng đồng nhằm góp phần mang lại hạnh phúc cho cộng

đồng thông qua hỗ trợ sinh kế bền vững và bảo vệ các tài nguyên di sản văn hóa và thiên nhiên”.

Sự kết hợp giữa DLST và DLCĐ sẽ phát huy được toàn bộ lợi thế của hai loại hình DL trên tạo ra DLSTCĐ.

“DLSTCĐ là loại hình DL do cộng đồng tổ chức, dựa vào thiên nhiên và văn hoá địa phương với mục tiêu bảo vệ môi trường, DLSTCĐ đề cao quyền làm chủ, chú ý phân bổ lợi ích rộng rãi và nâng cao chất lượng cuộc sống cho cộng đồng”. “DLSTCĐ nhấn mạnh vào cả ba yếu tố là môi trường, du lịch và cộng đồng” (Wikipedia, 2021).

Theo Võ Quế (2008), phát triển DLSTCĐ phải đảm bảo thỏa mãn 04 nguyên tắc: i) Cộng đồng được quyền tham gia thảo luận các quy hoạch, kế hoạch, thực hiện và quản lý, đầu tư và có thể trao quyền làm chủ cho cộng đồng; ii) Phù hợp với khả năng của cộng đồng; iii) Chia sẻ lợi ích từ du lịch cho cộng đồng và; iv) Xác lập quyền sở hữu và tham gia của cộng đồng đối với tài nguyên thiên nhiên và văn hoá (Wikipedia, 2021).

Phát triển DLSTCĐ có ý nghĩa rất quan trọng vì sự thành công của phát triển DL luôn phụ thuộc vào việc duy trì sự cân bằng giữa tăng trưởng kinh tế với bảo tồn văn hóa, tôn trọng cộng đồng và bảo vệ môi trường sinh thái (David L. Edgel, 2006).

“Di sản là nguồn lực cho DL phát triển, ngược lại, DL được các nhà bảo tồn coi là “cứu cánh quan trọng” trong nỗ lực bảo tồn tại các khu di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới. Nguồn thu từ hoạt động DL không chỉ hỗ trợ cho nỗ lực bảo vệ di sản, môi trường sinh thái mà còn giúp cho người dân xóa đói, giảm nghèo, nâng cao chất lượng cuộc sống” (Lê Đức Thọ, 2020, tr.13).

Tóm lại, DLSTCĐ là sự kết hợp giữa du lịch sinh thái (DLST) với du lịch cộng đồng (DLCĐ). Nói cách khác, DLSTCĐ là DLCĐ được thực hiện trên cơ sở khai thác và bảo tồn tài nguyên thiên nhiên hoặc là DLST do cộng đồng dân cư bản địa tổ chức.

## **2.2. Một số kinh nghiệm thực tiễn về phát triển du lịch sinh thái cộng đồng**

Ở Thái Lan, tại mô hình DLCĐ bản Huay Hee, các công ty lữ hành đã đầu tư ban đầu về cơ sở hạ tầng, trang thiết bị phục vụ DL cho cộng đồng dân cư, truyền thông quảng bá tài nguyên, các sản phẩm DL của vùng. Người dân bộ lạc Karen ban ngày hướng dẫn du khách tham quan rừng phong lan hoang dã, ngắm thác nước cao 150m và leo núi chinh phục đỉnh cao nhất tỉnh Mae Hong Son; tối về mời du khách thưởng thức ẩm thực dân tộc và các bài hát nghi lễ tâm linh và múa kiếm. DLCĐ đã trở thành sinh kế chính của người dân bản địa (Naipinit & Maneenetr, 2010).

Tại Lào, Dự án Du lịch cộng đồng Nam Ha, do Ngân hàng Phát triển Á châu (ADB) tài trợ đã hỗ trợ phát triển DLCĐ tại bốn tỉnh (Luang Namtha, Luang Prahang, Khammouane, Champassak). Có 32 làng bản với 551 người dân trực tiếp tham gia vào hoạt động DLCĐ. Dự án này không những tạo việc làm, mang lại thu nhập cho người dân mà còn thúc đẩy nhận thức về bảo vệ môi trường, bảo tồn văn hoá; tạo sự liên kết giữa các điểm đến DL, khối liên minh giữa người dân, chính quyền địa phương, công ty DL, các tổ chức tư nhân và phi chính phủ; đào tạo, tập huấn cho người dân địa phương về cung cấp dịch vụ, hàng hoá cho khách DL (Harrison & Schipani, 2007).

Ở Nam Phi, Dự án DLCĐ ở khu vực xung quanh Vườn quốc gia Voi Addo (AENP) đã khám phá cách thức tối đa hóa sự liên kết giữa các tác nhân. Sau khi đối thoại nhiều bên, các nhóm diễn kịch, các đội hợp xướng, các nhóm nghệ thuật và thợ thủ công ở vùng Addo đã được lập ra, góp phần gia tăng giá trị cho các sản phẩm DL chủ yếu liên quan đến tham quan động vật hoang dã (Rose và Khanya, 2001). Ở Việt Nam, tại Dự án Mô hình DLST với chương trình homestay ở Vườn Quốc gia Mũi Cà Mau, Quỹ Quốc tế Bảo vệ Thiên nhiên kết hợp cùng Ban quản lý Vườn Quốc gia Mũi Cà Mau và người dân địa phương được xây dựng và phát triển mô hình DL sinh thái dựa trên nguyên tắc về sự liên kết giữa khả năng khai thác tài nguyên hợp lý, bền vững và trách nhiệm bảo vệ môi trường tự nhiên của cộng đồng địa phương; từ đó, giúp bảo vệ thiên nhiên và cải thiện sinh kế người dân địa phương (WWF, 2018).

Tại Sa Pa (Lào Cai) - một trung tâm nghỉ dưỡng nổi tiếng từ thời Pháp thuộc với khí hậu ôn đới núi cao, có 6 dân tộc anh em Mông, Dao, Kinh, Tày, Giáy, Xa Phó cư trú. Từ năm 2008, Sa Pa bắt đầu phát triển DLSTCĐ nhằm khai thác nền văn hóa đậm đà bản sắc các dân tộc và vẻ đẹp hùng vĩ của núi rừng. Đến cuối 2019, đã có 295 hộ dân tham gia. Đến với mỗi bản DLCĐ, du khách lại được tìm hiểu truyền thống đặc trưng của mỗi dân tộc, trải nghiệm ngủ trong những ngôi nhà truyền thống, thưởng thức các món ăn dân tộc, xem biểu diễn văn nghệ truyền thống, tham gia các lễ hội truyền thống đặc trưng của mỗi dân tộc, được tham gia ba cùng - “cùng ăn, cùng ngủ, cùng làm” với người dân bản địa. Chính quyền địa phương theo phương châm “biến di sản thành tài sản” đã xác định thế mạnh, nét độc đáo riêng của mỗi bản làng để quảng bá đến từng đối tượng khách du lịch, mở các lớp đào tạo kỹ năng phục vụ khách du lịch và cấp chứng chỉ cho người dân, hỗ trợ nguồn vốn phát triển DLCĐ...(Thành Tuấn, 2020).

Các kinh nghiệm về sự tham gia của các bên liên quan, về vai trò của cộng đồng trong khai thác

phát triển DLSTCĐ trên cơ sở khai thác tốt tài nguyên tự nhiên thiên phú và văn hóa bản địa của các mô hình DLCĐ trên đây sẽ là những bài học phát triển DLSTCĐ quý giá cho vùng CVĐCCB.

### 3. Phương pháp nghiên cứu

Bài báo sử dụng các dữ liệu thứ cấp từ Sở Văn hóa, Thể Thao và Du lịch (VHTT&DL) tỉnh Cao Bằng, Ban Quản lý CVĐCCB và các nguồn thông tin khác trên các báo chí và các xuất bản phẩm khác kết hợp với các thông tin từ tọa đàm với các lãnh đạo các cấp và người dân địa phương và quan sát sát thực địa. Phân tích và tổng hợp, thống kê mô tả, so sánh và đối chiếu là những phương pháp nghiên cứu chủ yếu được vận dụng.

### 4. Kết quả nghiên cứu phát triển du lịch sinh thái cộng đồng tại CVĐCCB

#### 4.1. Tiềm năng phát triển du lịch sinh thái cộng đồng

Các nguồn lực tự nhiên và các nguồn lực nhân văn sẵn có đã tạo nên tiềm năng phát triển DLSTCĐ cho vùng CVĐCCB.

##### 4.1.1. Tài nguyên thiên nhiên

CVĐCCB là nơi du khách có thể tìm hiểu lịch sử vận động của vỏ Trái Đất trên 500 triệu năm, qua các di sản địa chất mang tầm vóc đặc sắc toàn cầu như các dấu tích hóa thạch, trầm tích biển, khoáng sản và đặc biệt là hệ thống sông, hồ ngầm, thác nước, hang động - các cảnh quan đá vôi karst hóa già và trường thành độc đáo.

Với phong cảnh non nước hữu tình, CVĐCCB có tới bốn danh lam thắng cảnh cấp quốc gia gồm thác Bản Giốc, động Ngườm Ngao, quần thể hồ Thang Hen và động Dơi.

Thác Bản Giốc ở xã Đàm Thủy, huyện Trùng Khánh cao 53m, rộng 300m có 3 tầng với ngọn thác lớn nhỏ khác nhau - là 1 trong 10 thác nước đẹp nhất trên thế giới, và đẹp nhất của Việt Nam, được Website du lịch nổi tiếng Lonely Planet xếp hạng là một trong mười địa điểm DL đẹp nhất Việt Nam.

Cách thác Bản Giốc khoảng 3km là động Ngườm Ngao, đây cũng là cảnh quan tuyệt đẹp, hoang sơ, quyến rũ và huyền ảo. Khung cảnh thạch nhũ trong hang rất sinh động, kỳ thú. Trong lòng hang còn có một dòng suối ngầm chảy qua, tiếng nước chảy róc rách vang vọng trong núi đá càng làm tăng vẻ bí ẩn. Tổng chiều dài của động khoảng 2.144m gồm có 3 cửa chính. Nhiệt độ trong động từ 18 đến 25 độ C, mùa Hè cho cảm giác mát mẻ, còn mùa Đông ấm áp.

Hệ thống Hồ Thang Hen kỳ bí bao gồm 36 hồ lớn nhỏ trên vùng núi cao liên thông với nhau bởi các dòng sông ngầm. Hồ chính - Hồ Thang Hen được coi là tiên cảnh, với dáng hình con thoi nước luôn xanh như ngọc bích, dài tới 2000m, rộng khoảng 500m, sâu 40m. Cách đó 2km là Núi Mất

Thần huyền thoại bên hồ Nậm Trá một hồ phụ trong hệ thống 36 hồ, với một lỗ thủng to kỳ lạ, đường kính rộng tới hơn 50m, nằm ở độ cao 50m so với mặt hồ, được mệnh danh là “tuyệt tình cốc”.

Động Dơi (xã Đồng Loan, huyện Hạ Lang) là một hang động khá lớn lưng chừng núi đá vôi, rất kỳ vĩ và còn rất hoang sơ, sâu khoảng 930m, cao trung bình từ 60 – 80m. Cửa động hình vòng cung cao khoảng 4m, rộng khoảng 7m. Từ đây, có thể ngắm nhìn phong cảnh thiên nhiên hùng vĩ, tươi đẹp, xa xa thấp thoáng những nếp nhà sàn truyền thống của đồng bào các dân tộc Tày, Nùng... Bên trong, có hàng ngàn thạch nhũ đa màu sắc, lung linh và huyền diệu.

CVĐCCB còn có Pác Bó với núi Các Mác hùng vĩ bên suối Lê-nin trong xanh, không ngừng tuôn chảy, tạo ra bức tranh phong thủy hết sức hữu tình mà thiêng liêng bí ẩn. Rừng Trần Hưng Đạo là một cánh rừng nguyên sinh còn giữ lại được vẻ tự nhiên, hoang sơ cùng miền khí hậu mát mẻ, dễ chịu quanh năm. Vườn quốc gia Phja Oắc - Phja Đén với đỉnh Phja Oắc cao 1931m - nóc nhà phía Tây của tỉnh Cao Bằng, nổi tiếng với đa dạng sinh học cao và khí hậu ôn đới, một Sapa còn hoang sơ, tuyệt đẹp của Cao Bằng.

##### 4.1.2. Tài nguyên nhân văn

CVĐCCB là nơi cư trú lâu đời của chín dân tộc anh em; mỗi dân tộc có những nét sinh hoạt văn hóa với phong tục tập quán riêng tạo nên một vùng đất đa sắc tộc với nhiều di sản văn hóa đặc sắc. Vùng này có nhiều lễ hội truyền thống các dân tộc như: Lễ hội Pháo hoa, lễ hội Lồng tồng, lễ hội Thanh minh, lễ Cấp sắc...; có nhiều nghề thủ công truyền thống đang được bảo tồn và phát triển như: rèn nông cụ, chạm khắc bạc, đan lát, dệt vải chàm, vải thổ cẩm, in hoa văn trang phục dân tộc bằng sáp ong, làm hương, ngói máng... Trong đó, Lễ hội Nàng Hai xã Tiên Thành, Lễ hội Tranh đấu pháo thị trấn Quảng Uyên và Nghề Rèn thủ công xã Phúc Sen (huyện Quảng Hòa) đã được công nhận là di sản văn hóa phi vật thể cấp quốc gia.

Bên cạnh đó, các giá trị văn hóa - nghệ thuật, dân ca, dân nhạc, dân vũ, dân gian truyền thống cũng thu hút khách DL như: Hát Then, hát Sli, hát Lượn, đàn Tính. Trong đó, thực hành nghi lễ Then đã được UNESCO công nhận là di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại.

CVĐCCB cũng nổi tiếng với những món ăn ngon với những sản vật mang đậm hương vị núi rừng như vịt quay, phở chua, nhộng ong vò vẽ, giò lợn hầm hạt dẻ, cá chiên sông Gâm, thạch đen, bánh cuốn, lạp sườn, bánh trứng kiến, bánh khảo...

Nơi đây, có tới 92 di tích lịch sử, văn hóa được xếp hạng (3 di tích cấp quốc gia đặc biệt, 23 di tích

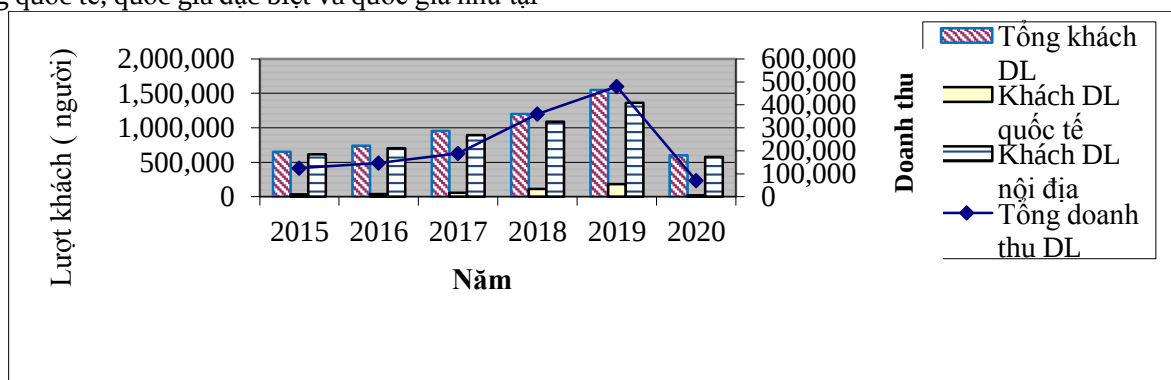
cấp quốc gia, 66 di tích cấp tỉnh) và 01 Bảo vật quốc gia (Bia Ma nhai ngựa chế của vua Lê Thái Tổ). Trong đó, có tới 3 khu di tích lịch sử quốc gia đặc biệt: Pác Bó, Rừng Trần Hưng Đạo, Chiến thắng Biên giới năm 1950 gắn với cuộc đời cách mạng của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đại tướng Võ Nguyên Giáp và những trang sử đầu rực rỡ của Quân đội nhân dân Việt Nam anh hùng.

Rõ ràng, ít có vùng đất nào của nước ta lại có nhiều di sản thiên nhiên, di sản văn hóa-lịch sử xếp hạng quốc tế, quốc gia đặc biệt và quốc gia như tại

vùng CVĐCCB. Đây chính là nguồn tài nguyên to lớn để phát triển du lịch nói chung, DLSTCĐ nói riêng của vùng.

#### 4.2. Số lượng khách du lịch đến CVĐCCB

Do các tài nguyên du lịch của tỉnh Cao Bằng tập trung hầu hết ở CVĐCCB nên hầu như tất cả các du khách đến tỉnh này đều đến thăm CVĐCCB. Năm 2018, năm đầu tiên UNESCO công nhận danh hiệu CVĐCCB, tỉnh đã đón tới 1,32 triệu lượt khách DL, tăng 28,5% so với 2017 (Hình 1).



Hình 1: Số lượng du khách và doanh thu du lịch vùng Công viên địa chất toàn cầu Non nước Cao Bằng, năm 2015 – 2020

Nguồn: Sở VHTT&DL tỉnh Cao Bằng, 2021

Năm 2019, toàn tỉnh đón 1.549.346 lượt khách, tăng 29,20% so với cùng kỳ năm 2018, trong đó: khách DL quốc tế đạt 185.040 lượt, tăng 63,4%; khách DL nội địa đạt 1.364.306 lượt, tăng 25,22%; doanh thu DL đạt 480,57 tỷ đồng, tăng 32,27% so năm 2018; giúp tạo việc làm cho gần 5.000 lao động trực tiếp, 10.000 lao động gián tiếp. Nhưng đến năm 2020, do ảnh hưởng của dịch Covid-19 với diễn biến phức tạp đã khiến lượng khách DL giảm mạnh, đạt 600.000 lượt, giảm 61,27% so với năm 2019 (Sở VHTT&DL, 2021). Trong số các du khách đến thăm CVĐCCB, một số lượng đáng kể du khách đã đến thăm các bản DLSTCĐ, đặc biệt là Làng nghề rèn Pác Ràng ngàn năm tuổi, Làng đá Khuổi Ky hơn 400 năm trên đường đi Thác Bản Giốc, Động Ngườm Ngao.

#### 4.3. Thực trạng phát triển du lịch sinh thái cộng đồng tại CVĐCCB

DLSTCĐ tại CVĐCCB hiện mới chỉ ở giai đoạn sơ khởi với 06 mô hình: Khuổi Ky, Lũng Niếc (Trùng Khánh), Pác Ràng, Phja Thấp, Bản Giồng (Quảng Hòa) và Hoài Khao (Nguyên Bình). Các mô hình này đều được xây dựng tại những bản làng có phong cảnh thiên nhiên tươi đẹp và có tài nguyên văn hóa dân tộc đặc sắc.

Các làng DLCĐ Pác Ràng, Phja Thấp (Quảng Hòa), trên đường đi thác Bản Giốc - nổi tiếng có cảnh đẹp núi non xen lẫn những cánh đồng lúa, ngô xanh ngút ngàn của địa hình bán sơn địa, nơi lưu giữ văn hóa dân tộc Nùng An đặc sắc với làng nghề rèn, làng nghề hương truyền thống ngàn năm tuổi. Làng đá Khuổi Ky (Trùng Khánh) gần thác Bản Giốc, động Ngườm Ngao, với vẻ đẹp cổ kính của những nếp nhà sàn đá của người Tày từ thời nhà Mạc, đã được Bộ VH-TT-DL công nhận là “Làng văn hóa truyền thống tiêu biểu của dân tộc ít người”. Điểm DLCĐ nhà sàn đá người Tày xóm Lũng Niếc (Trùng Khánh) ở ngay bên thác Bản Giốc hùng vĩ. Điểm DLCĐ xóm Bản Giồng (Quảng Hòa) dựa lưng vào núi, nhìn ra cánh đồng rộng mênh mông, gần tuyến đường cao tốc Đồng Đăng - Trà Lĩnh đang được xây dựng, với truyền thuyết và Lễ hội Nàng Hai nổi tiếng của đồng bào Tày. Điểm DLCĐ xóm Hoài Khao của đồng bào Dao Tiên trong quần thể Khu DL sinh thái Phja Oắc- Phja Đén (Nguyên Bình), lưu giữ nét văn hóa cổ truyền với lễ cấp sắc, nghề dệt, in hoa văn truyền thống, cây di sản quốc gia cổ thụ (cây Nhội) và 02 hang động ong khoái hàng năm có ít nhất 65 tổ ong lớn cung cấp đủ sáp

ong cho bà con trong xóm in hoa văn trong sản xuất trang phục truyền thống.

Các điểm DLCĐ trên đều nhận được sự đầu tư vốn và kỹ thuật của một số tổ chức phi chính phủ, doanh nghiệp và Nhà nước. Làng DLCĐ Pác Rằng nhận được hỗ trợ của Dự án Phát triển DL bền vững tiểu vùng sông Mê Kông giai đoạn 2009 - 2014 mở rộng do Ngân hàng Phát triển Á châu tài trợ. Điểm DLCĐ xóm Khuổi Ky nhận được sự hỗ trợ của Chính phủ Luxembourg trong phát triển mô hình hộ homestay phục vụ DLCĐ và sự hỗ trợ của Nhà nước thông qua Chương trình mục tiêu quốc gia về văn hóa. Các điểm DLCĐ xóm Lũng Niếc và Phja Thấp nhận được sự hỗ trợ từ Dự án Cải thiện sinh kế cho đồng bào dân tộc thiểu số thông qua xây dựng thí điểm mô hình DLCĐ (năm 2016) của Trung tâm Phát triển Kinh tế nông thôn (CRED). Điểm DLCĐ xóm Bản Giuồng nhận được sự đầu tư và cung cấp du khách của Công ty TNHH OWL (năm 2018) và đường vào bản đang được UNND huyện Quảng Hòa đầu tư xây dựng (năm 2021). Điểm DLCĐ xóm Hoài Khao đang được nỗ lực đầu tư phát triển theo dự án của UBND huyện Nguyên Bình.

Du khách đến các bản DLCĐ chủ yếu nghỉ lại tại các homestay để thưởng thức cảnh đẹp và sự yên tĩnh ở làng quê. Một số du khách tham gia các hoạt động trải nghiệm cuộc sống thường nhật của người dân như tham gia trồng lúa, bắt cá ở Khuổi Ky, làm rên tại Pác Rằng, làm hương tại Phja Thấp, dệt vải tại Hoài Khao, ... dịp lễ hội, du khách được hòa mình vào các lễ hội dân gian ở địa phương như Lễ hội Lồng tồng, Lễ hội Tranh đầu pháo, Lễ Cấp sắc, ... Tuy mỗi bản đều có một đội văn nghệ, nhưng hoạt động chưa thường xuyên do số lượng du khách đến tham gia DLCĐ chưa thường xuyên để tạo ra nhu cầu duy trì các hoạt động văn nghệ một cách liên tục. Cán bộ các Ban Quản lý DLCĐ thôn bản thường không có bằng cấp chuyên môn về du lịch hay về quản lý, có ít hoặc chưa có kinh nghiệm về DLCĐ; người dân tham gia DLCĐ cũng mới được tập huấn qua một hoặc vài đợt ngắn ngày nên kiến thức và kỹ năng làm DLCĐ còn hạn chế. Sự phối hợp giữa các bên liên quan chưa bài bản, chưa thường xuyên. Đầu tư kinh phí của Nhà nước, tổ chức phi chính phủ và doanh nghiệp chưa nhiều, chưa tạo ra được

những đột phá. Đường giao thông đến CVĐCCB, đường giao thông vào bản và trong nội bản DLCĐ còn nhiều khó khăn. Tiềm năng sinh hoạt phục vụ cho DLCĐ còn hạn chế.

Vì vậy, du khách lưu lại các bản DLSTCĐ trong vùng CVĐCCB chưa nhiều như kỳ vọng, hiệu quả kinh tế của du lịch chưa cao, DLCĐ chưa gắn kết một cách chặt chẽ với DLST, dù cho phát triển loại hình DLSTCĐ là một trọng tâm trong nỗ lực phát huy và bảo tồn nguồn tài nguyên thiên nhiên và nhân văn phong phú và đặc sắc của vùng.

#### **4.4. Giải pháp đẩy mạnh phát triển du lịch sinh thái cộng đồng tại CVĐCCB**

Để đẩy mạnh phát triển DLSTCĐ trong vùng CVĐCCB, trong thời gian tới, các giải pháp sau cần được chú trọng:

##### **4.4.1. Tăng cường giáo dục cộng đồng và du khách**

Cần đưa chương trình giáo dục bảo vệ di sản, bảo vệ môi trường, cảnh quan vào cộng đồng nhất là với thanh, thiếu niên. Bên cạnh giáo dục, cần có những biện pháp quản lý hành chính nâng cao trách nhiệm của cộng đồng trong việc bảo vệ tài nguyên thiên nhiên. Mặt khác, cần đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục đối với du khách, vì họ là một lượng người đông đảo.

##### **4.4.2. Tăng cường sự tham gia của các bên liên quan**

Cần khuyến khích, tạo điều kiện cho người dân tham gia trực tiếp vào xây dựng dự án DLSTCĐ, tham gia quản lý và tổ chức thực hiện các hoạt động DL khám phá các di sản thiên nhiên, văn hóa-lịch sử; biến những làng bản và sinh hoạt văn hóa, sản xuất của chính họ thành những sản phẩm DL. Họ sẽ trở thành người cung cấp dịch vụ DL, hưởng thu nhập từ các dịch vụ được cung cấp như homestay, ăn uống, vận chuyển du khách, hướng dẫn tham quan, hướng dẫn tham gia sản xuất, bán quà lưu niệm...

Các tổ chức NGO và doanh nghiệp cần được kết nối, cung cấp thông tin về tiềm năng phát triển DLSTCĐ tại các bản làng. Họ cũng cần phải được hỗ trợ tối đa trong việc xây dựng dự án, thẩm định, phê duyệt và tổ chức thực hiện các dự án đầu tư phát triển DLCĐ. Vai trò quảng bá, kết nối thị trường du khách của các doanh nghiệp lữ hành cần được đặc biệt chú trọng để hỗ trợ cộng đồng trong thu hút du khách trong và ngoài nước.

#### *4.4.3. Tăng cường quản lý Nhà nước*

Nhà nước cần phải xây dựng quy hoạch, kế hoạch tổng thể phát triển các điểm DLSTCĐ trên địa bàn cấp tỉnh tránh tình trạng mạnh ai nấy làm, coi trọng khai thác, coi nhẹ bảo tồn. Cần ưu tiên quy hoạch bảo vệ rừng, tài nguyên thiên nhiên và tài nguyên nhân văn.

Nhà nước cũng cần đầu tư các công trình giao thông, cơ sở hạ tầng điện, nước, viễn thông, đào tạo nguồn nhân lực... để nâng cao khả năng tiếp cận và chất lượng dịch vụ tại các điểm DLSTCĐ.

Nhà nước cần hoàn thiện cơ chế, chính sách để huy động các bên liên quan tham gia vào phát triển DLSTCĐ trong vùng để đảm bảo lợi ích hợp lý, hài hòa, công bằng giữa các bên liên quan trên cơ sở phát triển DLSTCĐ hiệu quả và bền vững.

#### *4.4.4. Huy động và lồng ghép các nguồn lực*

Nhà nước cần huy động và lồng ghép mọi nguồn lực từ nhiều chương trình hữu quan cấp quốc gia và địa phương để đầu tư cho DLSTCĐ nhằm hoàn thiện hệ thống đường giao thông và các cơ sở hạ tầng khác. Nhà nước cũng cần đầu tư vốn hỗ trợ cho các hộ dân làm DLSTCĐ như một cú hích và là vốn môi để huy động các nguồn vốn đầu tư trong dân và doanh nghiệp. Chính sách tín dụng ưu đãi thông qua Ngân hàng Chính sách xã hội và các tổ chức chính trị-xã hội ở địa phương cần được thực hiện với mức độ ưu đãi cao hơn về lãi suất, lớn hơn về định mức cho vay đối với các hộ dân tham gia đầu tư phát triển DLSTCĐ.

#### *4.4.5. Phát triển các sản phẩm du lịch, đẩy mạnh xúc tiến du lịch*

Phát triển các sản phẩm DLSTCĐ, xây dựng những truyền thuyết, viết các truyện lịch sử để thổi hồn vào các di sản, đa dạng hóa các sản phẩm du lịch. Đẩy mạnh xúc tiến du lịch giới thiệu các sản phẩm DLSTCĐ đến với các thị trường du khách.

#### *4.4.6. Phát triển nguồn nhân lực du lịch*

Cần có chương trình phát triển nguồn nhân lực DL để phục vụ cho phát triển DL, trong đó có DLSTCĐ. Cần đào tạo kiến thức, kỹ năng làm DL cho cộng đồng người dân bản địa. Cộng đồng cần có các nhân sự được đào tạo về kiến thức, kỹ năng đón khách, tiếp khách, tiễn khách, ngoại ngữ, làm hướng dẫn viên DL, đầu bếp, nghệ nhân làng

nghề, nghệ nhân biểu diễn nghệ thuật dân gian... để quá trình làm DL đảm bảo không chỉ giữ gìn và thể hiện được bản sắc dân tộc mộc mạc, chân tình mà còn có kỹ năng chuyên nghiệp thông minh, tinh tế nhằm đem lại chất lượng phục vụ và ấn tượng tốt nhất cho du khách.

#### *4.4.7. Chú trọng bảo tồn di sản, bảo vệ môi trường*

Trong mọi hoạt động, ở mọi giai đoạn, với mọi bên tham gia phát triển DLSTCĐ, ở mọi lúc mọi nơi, cần chú trọng cân bằng một cách hài hòa giữa DLST với DLCĐ, giữa phát triển DL với bảo tồn di sản để đảm bảo DLSTCĐ có thể phát triển bền vững.

### **5. Kết luận**

Vùng CVĐCCB có tiềm năng to lớn về phát triển DLSTCĐ nhờ có phong cảnh thiên nhiên hùng vĩ, tươi đẹp gắn với đa dạng sinh học và các tài nguyên nhân văn đặc sắc của chín dân tộc anh em. Ngay sau khi CVĐCCB được UNSESCO công nhận, DL trong vùng đã phát triển mạnh mẽ trước khi suy giảm do đại dịch COVID-19. Tuy nhiên, DLSTCĐ nơi đây mới chỉ ở giai đoạn phát triển ban đầu. Hiện nay, mới có 6 điểm/làng DLCĐ được xây dựng để khai thác các tài nguyên sinh thái, nhân văn sẵn có. Tuy vậy, lượng du khách đến thăm các xóm/bản DLSTCĐ chưa đông đảo như kỳ vọng, thời gian lưu trú ít hoặc không nghỉ lại do đường giao thông đến bản, trong bản ở nhiều điểm DLCĐ còn nhiều khó khăn; chất lượng nguồn nhân lực và tiện nghi sinh hoạt tại các homestays chưa đảm bảo, sản phẩm DL chưa phong phú, chưa có nhiều khác biệt giữa các điểm DLCĐ, sự tham gia của các bên liên quan còn hạn chế... Các giải pháp chủ yếu để thúc đẩy phát triển DLSTCĐ cho vùng CVĐCCB bao gồm: Tăng cường giáo dục, đào tạo nâng cao hiểu biết, ý thức trách nhiệm của người dân và du khách; tăng cường sự tham gia của các bên liên quan; tăng cường vai trò kiến tạo, quản lý và vai trò động lực của Nhà nước; huy động, lồng ghép các nguồn lực, xây dựng cơ sở vật chất; phát triển các sản phẩm DLSTCĐ và đẩy mạnh xúc tiến du lịch; tăng cường đào tạo nguồn nhân lực cho DLSTCĐ; chú trọng bảo tồn, phát huy di sản, bảo vệ môi trường để đảm bảo DLSTCĐ có thể phát triển bền vững.

**TÀI LIỆU THAM KHẢO**

- [1]. ASEAN Secretariat. (2016). *Community - based Tourism Standard*. The ASEAN Secretariat Jakarta, 2.
- [2]. Buckley R. (2004), *Environmental Impacts of Ecotourism*, CABI Publishing.
- [3]. David L. Edgel. (2006). *Managing Sustainable Tourism A Legacy for the Future*. Routledge.
- [4]. Harrison, D., & Schipani, S. (2007). Lao tourism and poverty alleviation: Community-based tourism and the private sector. *Current Issues in Tourism*, 10(2-3), 194-230.
- [5]. Naipinit, A., & Maneenetr, T. (2010). Community participation in tourism management in Busai village homestay, Wangnamkheo District, Nakhon Ratchasima Province, Thailand. *The International Business & Economics Research Journal*, 9(1), 103.
- [6]. Roe D., Khanya P.U. (2002). *Pro-Poor Tourism: Harnessing the World's Largest Industry for the World's Poor*. IIED. UK.
- [7]. Sở VH TT&DL tỉnh Cao Bằng. (2021). *Báo cáo tổng kết năm 2020, phương hướng, nhiệm vụ năm 2021*.
- [8]. Lê Đức Thọ. (2020). Nghiên cứu tiềm năng phát triển loại hình du lịch di sản tại tỉnh Quảng Nam. *Tạp chí Kinh tế và Quản trị Kinh doanh*, số 15 (2020), 13.
- [7]. Trần Thùy. (2021). *Công viên địa chất Non nước Cao bằng*. Truy cập ngày 6/5/2021, từ <http://caobanggeopark.com/vi/about/Thong-tin-ve-CVDC.html>.
- [9]. Thành Tuấn. (2020). *Du lịch cộng đồng Sa Pa thời nay*. Truy cập ngày 20/4/2021, từ [https://laocaitourism.vn/vi/detailnews/?t=du-lich-cong-dong-sa-pa-thoi-nay&id=curheri\\_51](https://laocaitourism.vn/vi/detailnews/?t=du-lich-cong-dong-sa-pa-thoi-nay&id=curheri_51)
- [10]. Wikipedia. (2021). *Du lịch sinh thái cộng đồng*. Truy cập ngày 20/4/2021, <http://vi.wikipedia.org/wiki/du-lich-sinh-thai-cong-dong>.
- [11]. WWF. (2018). *Community-based Ecotourism*. Truy cập ngày 20/4/2021, từ <http://vietnam.panda.org/?242010/community-based-ecotourism-MCMNP>.

---

**Thông tin tác giả:**

**1. Trần Chí Thiện**

- Đơn vị công tác: Khoa Quản lý - Luật Kinh tế - Trường Đại học Kinh tế & QTKD – Đại học Thái Nguyên
- Địa chỉ email: [tranchithienht@tueba.edu.vn](mailto:tranchithienht@tueba.edu.vn)

**2. Cao Thị Thanh Phượng**

- Đơn vị công tác: Khoa Quản lý Luật – Kinh tế - Trường Đại học Kinh tế & QTKD – Đại học Thái Nguyên

Ngày nhận bài: 28/04/2021

Ngày nhận bản sửa: 18/05/2021

Ngày duyệt đăng: 30/09/2021